

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NLNN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG B1
Khóa thi ngày: 09/03/2024

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng	Kết quả
1	B001	20410001	Nguyễn Thùy Thúy	An	2/2/2002	Đắk Lắk	8	8	1.5	8	25.5	Đạt
2	B002	20305188	Đinh Tuấn	Anh	11/12/2002	Đắk Lắk	4.5	8	5	5.5	23	Đạt
3	B003	21903008	Hoàng Văn	Anh	16/3/2003	Đắk Lắk	2	3	2	4	11	Không đạt
4	B004	18307010	Nguyễn Thị Lan	Anh	31/8/2000	Kon Tum	6.5	5	3	6.5	21	Đạt
5	B005	22101048	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25/10/2004	Đắk Lắk	5.5	3.5	5	6.5	20.5	Đạt
6	B006	21101501	Nguyễn Văn	Anh	14/8/1966	Hà Tĩnh	6	3	5	3.5	17.5	Không đạt
7	B007	21903011	Phạm Thị Ngọc	Anh	12/4/2003	Đắk Lắk	6	3	5	5	19	Không đạt
8	B008	20403160	Vũ Thị Quỳnh	Anh	27/1/2002	Đắk Lắk	6.5	3	6	6.5	22	Đạt
9	B009	20903010	Kpã H'	Arên	12/7/2002	Gia Lai	5	6	3	4	18	Không đạt
10	B010	20309001	Lơ Mu Jia	Asskes	13/10/2001	Lâm Đồng	5.5	2.5	4.5	6.5	19	Không đạt
11	B011	17103007	Kim Gia	Bảo	6/9/1998	Đắk Lắk	4.5	3	5	4.5	17	Không đạt
12	B012	21410157	Nguyễn Thái	Bình	2/4/2003	Đắk Lắk	7	3	4	6.5	20.5	Đạt
13	B013	20901037		Blêm	2/6/2002	Gia Lai	7	4	6	5.5	22.5	Đạt
14	B014	20311005	Ksor H'	Búp	5/6/1999	Gia Lai		3	3.5	2	8.5	Không đạt
15	B015	21903014	H' A Tha La	Byã	23/6/2002	Đắk Lắk	1	3.5	4	5	13.5	Không đạt
16	B016	21901069	H Tinh	Byã	10/10/2003	Đắk Lắk	7	3.5	2.5	8	21	Đạt
17	B017	20402164	Bùi Minh	Chí	24/7/2002	Quảng Bình	6.5	3.5	3.5	5	18.5	Không đạt
18	B018	20412002	Cao Thị Phương	Chi	28/2/2002	Đắk Lắk					0	Vắng
19	B019	22311503	Huỳnh Thị Lê	Chi	12/7/1989	Phú Yên	5.5	6.5	8	5.5	25.5	Đạt
20	B020	21601031	Nguyễn Thị Linh	Chi	23/5/2003	Hà Tĩnh	3	3.5	1	6	13.5	Không đạt
21	B021	19901017	Giảng A	Cỡ	13/9/2000	Đắk Lắk	5	5	2.5	5.5	18	Không đạt
22	B022	20903021	Võ Thị Hồng	Cúc	12/12/2001	Nghệ An	5	3.5	3	3.5	15	Không đạt
23	B023	22404512	Tổng Quang	Cường	5/1/1986	Bình Định	5	3	2.5	1	11.5	Không đạt
24	B024	19901116	Rơ Châm H'	Dat	10/11/2001	Gia Lai	3	3	3	5	14	Không đạt
25	B025	21903017	H'	Diêu	23/9/2002	Đắk Nông	2	7.5	6.5	4.5	20.5	Đạt
26	B026	20901045	Ka'	Diêu	15/1/2002	Lâm Đồng	5.5	7.5	8	6	27	Đạt
27	B027	20903022	Rơ Ông K	Diêu	18/12/2002	Lâm Đồng	1	7	2.5	3	13.5	Không đạt
28	B028	18307046	Thành Thị Hoàng	Diêu	6/6/2000	Ninh Thuận	8	5.5	4.5	8.5	26.5	Đạt
29	B029	22311506	Nguyễn Trần Ngọc	Du	18/12/1992	Đắk Lắk	5	3.5	3	1.5	13	Không đạt
30	B030	19410025	Hà Thị Mỹ	Dung	30/3/2001	Đắk Lắk					0	Vắng
31	B031	22404513	Huỳnh Tiến	Dũng	20/5/1988	Quảng Ngãi	3.5	7.5	2.5	2	15.5	Không đạt
32	B032	21305016	Vi Thị	Dung	13/2/2001	Đắk Lắk	4.5	4.5	3.5	7.5	20	Đạt
33	B033	20305147	Lê Khắc	Duy	1/1/2002	Đắk Nông	6	7.5	3.5	4.5	21.5	Đạt
34	B034	18307054	Đào Thị Kim	Duyên	5/1/2000	Lâm Đồng	5	8	4.5	5.5	23	Đạt
35	B035	18307055	Đinh Thị Mỹ	Duyên	1/1/2000	Bình Định	7.5	8.5	6	8	30	Đạt
36	B036	18307056	Lê Thị	Duyên	15/12/2000	Kon Tum	6	9	5	6	26	Đạt
37	B037	18307057	Lê Thị Mỹ	Duyên	13/6/2000	Đắk Lắk	7.5	7	4	8	26.5	Đạt
38	B038	20903024	Rmah H'	Duyên	6/11/2002	Gia Lai	5	7.5	1.5	5	19	Không đạt
39	B039	22404514	Lê Công	Dương	2/5/1984	Thái Bình	3.5	7.5	3	1	15	Không đạt
40	B040	22311510	Lê Đình	Dương	26/10/1993	Thanh Hóa					0	Đình chi
41	B041	22311511	Phạm Thị Hồng	Dương	10/8/1987	Đắk Lắk	6.5	9	4.5	7	27	Đạt
42	B042	20901049	Trần Thị Khánh	Dương	22/5/2002	Nghệ An	5.5	9	5	5.5	25	Đạt
43	B043	23311505	Trần Thị Thuý	Dương	3/9/1988	Phú Yên					0	Vắng
44	B044	22311512	Bùi Văn	Đàn	23/11/1997	Đắk Lắk	5.5	6	8.5	3.5	23.5	Đạt
45	B045	20901050	K'	Đào	15/11/2002	Lâm Đồng	5.5	6	4	5	20.5	Đạt
46	B046	20605017	Bùi Tuấn	Đạt	24/3/2002	Đắk Lắk	7	7	4.5	4.5	23	Đạt
47	B047	21101503	Nguyễn Tiến	Đạt	2/6/1975	Hà Nội	7	7	3.5	5.5	23	Đạt
48	B048	21302035	Trần Thành Quốc	Đạt	16/7/2003	Gia Lai	8.5	8	6.5	8.5	31.5	Đạt
49	B049	20901051	Ma Thị	Đẹp	23/1/2002	Đắk Nông	7	8	4	5.5	24.5	Đạt
50	B050	22311513	Nguyễn Thị Hồng	Điểm	24/6/1995	Phú Yên	7	6.5	5	6.5	25	Đạt
51	B051	20901052	Klong K'	Đim	17/10/2002	Lâm Đồng	5.5	6.5	6.5	7.5	26	Đạt
52	B052	21102017	Đinh Trung	Đức	21/1/2003	Đắk Lắk	7	6	4.5	6.5	24	Đạt
53	B053	23104502	Đoàn Văn	Đức	15/10/1979	Đắk Lắk	3.5	5	5.5	1	15	Không đạt
54	B054	22404515	Phan Văn	Đức	15/8/1999	Hà Tĩnh		4.5	2.5	1	8	Không đạt

55	B055	21601035	H Ana	Êban	12/4/2003	Đắk Lắk	0	7.5	4	3	14.5	Không đạt
56	B056	20101069	H' Phi	Ênuôl	24/2/2002	Đắk Lắk	6.5	7.5	7	6	27	Đạt
57	B057	22311514	Lê Phạm Linh	Giang	27/7/1994	Đắk Lắk	5.5	6.5	8	4	24	Đạt
58	B058	22311515	Nguyễn Thị	Giang	30/9/1992	Bắc Giang	7	6.5	8	7	28.5	Đạt
59	B059	21903023	H'	Griêu	11/5/2003	Đắk Lắk	4.5	7	5.5	5.5	22.5	Đạt
60	B060	21901088	Kpă	H' Put	6/12/2002	Gia Lai	6	6.5	3	5.5	21	Đạt
61	B061	21101129	Ksor	H' Trúc	1/1/2003	Gia Lai	6	8	4	6	24	Đạt
62	B062	20903129	R'ô -	H' Yuên	25/8/2002	Gia Lai	3	8	3	4.5	18.5	Không đạt
63	B063	21903019	Ksor	H'Duy	12/9/1999	Gia Lai	5	8.5	2.5	6	22	Đạt
64	B064	21903022	Ksor	H'Giang	22/10/2002	Gia Lai	2.5	9	2	6	19.5	Không đạt
65	B065	21309005	Lương Thị Thanh	Hà	28/8/2003	Đắk Lắk	7	7.5	4	5.5	24	Đạt
66	B066	21403028	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/2/2002	Đắk Lắk	6.5	9	4.5	6.5	26.5	Đạt
67	B067	22311516	Quách Thị Thu	Hà	5/5/1996	Đắk Lắk					0	Vắng
68	B068	21903024	Lục Thị Mỹ	Hài	6/11/2003	Đắk Lắk	3	7.5	3	7	20.5	Đạt
69	B069	21406023	Trần Ngọc Duyên	Hài	14/4/2003	Lâm Đồng	6.5	9	7	8	30.5	Đạt
70	B070	22311517	Dương Thị Mỹ	Hạnh	21/9/1991	Đắk Lắk	5	9	8.5	3.5	26	Đạt
71	B071	22311518	Bùi Thị Thanh	Hằng	5/4/1987	Phú Yên	5.5	9	7.5	6.5	28.5	Đạt
72	B072	20901060	Nguyễn Thị	Hằng	1/1/2002	Đắk Lắk	5.5	8.5	3.5	5	22.5	Đạt
73	B073	21104501	Nguyễn Thị	Hằng	24/1/1976	Nghệ An	5	9	4.5	2	20.5	Đạt
74	B074	21301003	Phạm Thị Thanh	Hằng	4/6/2003	Bình Phước					0	Đình chi
75	B075	19307064	Bùi Thị Thúy	Hiên	22/10/2001	Đắk Lắk	6	9	7	5.5	27.5	Đạt
76	B076	19307067	Lý Thị	Hiên	15/12/2001	Đắk Lắk	6.5	9	5.5	8	29	Đạt
77	B077	18307105	Đỗ Vũ Trung	Hiếu	1/1/2000	Gia Lai	7.5	7	4	8	26.5	Đạt
78	B078	20901061	Ngô Thị Lệ	Hiếu	16/4/2002	Gia Lai	5.5	5	5	4.5	20	Đạt
79	B079	20103115	Nguyễn Quang	Hòa	25/12/2001	Đắk Lắk	8.5	8.5	7.5	6.5	31	Đạt
80	B080	23104503	Trần Thanh	Hòa	9/6/1983	Đắk Lắk	7	9	3	6	25	Đạt
81	B081	20402202	Trần Thị	Hoa	29/7/2002	Đắk Lắk	3	9	4.5	5.5	22	Đạt
82	B082	22311520	Nguyễn Xuân	Hoan	16/2/1985	Phú Yên	5	9	5	3	22	Đạt
83	B083	21101508	Trần Mạnh	Hoàn	20/6/1984	Thái Nguyên	5.5	8.5	4	5	23	Đạt
84	B084	19307076	Lê Đặng Thanh	Hồng	23/12/2001	Gia Lai	8.5	8.5	4.5	8.5	30	Đạt
85	B085	20305040	Nguyễn Thị	Hồng	10/9/2002	Gia Lai	5.5	9	7	3	24.5	Đạt
86	B086	21903030	Siu H'	Hồng	15/6/2003	Gia Lai	6	9	8	5	28	Đạt
87	B087	19307078	Tổng Thị	Hồng	6/6/2001	Đắk Lắk	8.5	8.5	8	8.5	33.5	Đạt
88	B088	21605511	Phạm Thị	Hợp	16/11/1984	Hưng Yên	8	8.5	9.5	8	34	Đạt
89	B089	19305053	Hồ Mạnh	Hùng	31/3/2001	Bình Dương	7.5	9	6.5	6	29	Đạt
90	B090	19307093	Vạn Ngọc	Hùng	15/9/2001	Ninh Thuận	8	8.5	4	6	26.5	Đạt
91	B091	20305156	Đỗ Quốc	Huy	17/3/2002	Gia Lai	8	8	5	6.5	27.5	Đạt
92	B092	23403039	Bùi Ngọc	Huyền	16/6/2005	Đắk Lắk					0	Vắng
93	B093	20402035	Nguyễn Thanh Thúy	Huyền	30/10/2002	Đắk Lắk		5.5	5.5	1	12	Không đạt
94	B094	18406023	Nguyễn Thị	Huyền	15/5/2000	Nghệ An	5.5	8	5	3.5	22	Đạt
95	B095	21903032	Trần Thị	Huyền	27/8/2003	Gia Lai	6	8	3	3.5	20.5	Đạt
96	B096	21406038	Võ Vũ Ngọc	Huyền	17/11/2003	Đắk Lắk	7	8	5	5	25	Đạt
97	B097	21305052	Nguyễn Việt	Hưng	23/11/2003	Đồng Nai	4.5	4.5	3	1	13	Không đạt
98	B098	19307095	Hồ Thị	Hương	4/1/2001	Gia Lai	8	6.5	8	8	30.5	Đạt
99	B099	20901071	Ksor	Hương	28/7/2002	Gia Lai	5.5	7	3.5	8	24	Đạt
100	B100	22101015	Nguyễn Ngọc Thu	Hương	5/9/2004	Bình Phước	8	7	5	5.5	25.5	Đạt
101	B101	22311522	Phan Thị Ngọc	Hương	15/9/1992	Đắk Lắk	6.5	7	7	8	28.5	Đạt
102	B102	22311524	Lê Mạnh	Khang	19/9/1995	Khánh Hòa	6	7.5	7.5	2.5	23.5	Đạt
103	B103	18307154	Hà Nguyễn Duy	Khánh	21/3/2000	Bình Thuận	8.5	4.5	5	7	25	Đạt
104	B104	19307101	Kim Đặng Thiên	Khánh	2/9/2000	Bình Thuận	7	4.5	3.5	8.5	23.5	Đạt
105	B105	18307158	Trần Đăng	Khoa	22/2/2000	Bình Định	8	4.5	5	6	23.5	Đạt
106	B106	15302031	Nguyễn Trung	Kiên	23/3/1997	Đắk Lắk	7	4.5	3	3.5	18	Không đạt
107	B107	20309012	Kpă H'	Kiêu	1/1/2001	Gia Lai	7	8	3.5	4.5	23	Đạt
108	B108	20901079	H' Nara	Knul	21/4/2002	Đắk Lắk	6	8	3.5	7	24.5	Đạt
109	B109	20901086	H Truk	Ksor	12/5/2002	Đắk Lắk	7.5	3	2.5	5	18	Không đạt
110	B110	21903040	H Quynh	Ktla	2/8/2003	Đắk Lắk	5	4	3	4.5	16.5	Không đạt
111	B111	21601049	H'Huynh	KTul	10/4/2003	Đắk Lắk	4	4	4	3.5	15.5	Không đạt
112	B112	21102502	Y Thông	Kuan	12/6/1980	Đắk Lắk	3	3.5	4	1	11.5	Không đạt

113	B113	21821010	Lê	Kỳ	3/2/1978	Thanh Hóa	8	5	6	7.5	26.5	Đạt
114	B114	22101016	Nguyễn Đỗ Quốc	Kỳ	20/2/2004	Gia Lai					0	Đình chỉ
115	B115	18307174	Nguyễn Văn	Lãnh	14/1/2000	Đắk Nông	7.5	6	5	2	20.5	Đạt
116	B116	15404028	Y	Lãnh	6/3/1997	Kon Tum	5.5	3	4.5	5	18	Không đạt
117	B117	20901093	Ka	Lâm	24/3/2001	Lâm Đồng	4	8	5	2.5	19.5	Không đạt
118	B118	21406049	Nguyễn Như	Lê	17/8/2003	Đắk Lắk	7.5	8	3.5	6	25	Đạt
119	B119	22311526	Nguyễn Thị Cẩm	Lê	9/9/1988	Bình Định	6	8	6.5	3.5	24	Đạt
120	B120	19307111	Hán Ngọc	Lên	1/5/2001	Ninh Thuận	8	8	3.5	4	23.5	Đạt
121	B121	23101503	Đặng Thị Kim	Liên	18/1/1986	Đắk Lắk	4.5	5	5	3	17.5	Không đạt
122	B122	22311527	Lý Thị	Liều	15/6/1984	Cao Bằng	4.5	7	5	6	22.5	Đạt
123	B123	20307014	Hải Nữ Hoàng	Linh	1/9/2002	Ninh Thuận	5	5.5	4	4.5	19	Không đạt
124	B124	20601034	Lê Diệp	Linh	10/10/2002	Đắk Lắk	7.5	5	5	4.5	22	Đạt
125	B125	20901096	Lý Thị Mỹ	Linh	8/2/2002	Ninh Bình	6	4.5	4	7	21.5	Đạt
126	B126	18307181	Ngô Lê Ngọc	Linh	22/2/2000	Bình Phước	8	4.5	3	7	22.5	Đạt
127	B127	22311528	Nguyễn Thị Hồng	Linh	15/4/1991	Phú Yên	8	7.5	3	8	26.5	Đạt
128	B128	19307118	Nguyễn Thị Phương	Linh	12/7/2000	Đắk Lắk	8.5	7.5	5.5	8.5	30	Đạt
129	B129	22311529	Nguyễn Thùy Tú	Linh	5/10/1991	Khánh Hòa	6	7.5	4	8	25.5	Đạt
130	B130	21601063	Võ Hoàng Bảo	Linh	12/6/2003	Đắk Lắk	5	7.5	3	6	21.5	Đạt
131	B131	21903046	Võ Thị Thùy	Linh	7/10/2003	Đắk Lắk	7	7.5	3	5.5	23	Đạt
132	B132	22311531	Trần Công	Loan	17/1/1990	Đắk Lắk	6	8.5	2.5	6	23	Đạt
133	B133	18307191	Hồ Phạm Hoài	Long	12/12/2000	Khánh Hòa	8	7.5	3.5	6.5	25.5	Đạt
134	B134	19305063	Nguyễn Đăng	Long	3/1/2001	Khánh Hòa	7.5	7	5	3.5	23	Đạt
135	B135	20403062	Nguyễn Thị	Lợi	17/11/2002	Đắk Lắk	5	4	4.5	5	18.5	Không đạt
136	B136	22101018	Tổng Thị Thảo	Luận	20/12/2004	Đắk Lắk	5.5	4	3	5	17.5	Không đạt
137	B137	22311533	Cao Chiến	Lực	25/7/1992	Đắk Nông	6	5	4.5	1.5	17	Không đạt
138	B138	21821014	Nguyễn Thành	Lực	28/11/1992	Đắk Nông	6.5	3	3	2	14.5	Không đạt
139	B139	20901104	Nguyễn Thị	Lưu	9/12/2002	Đắk Nông	7	4	6	5	22	Đạt
140	B140	21903051	Đặng Khánh	Ly	15/2/2003	Đắk Lắk	3	4	3	5	15	Không đạt
141	B141	22101019	Lương Cẩm	Ly	21/10/2004	Đắk Lắk	7.5	4	3	5.5	20	Đạt
142	B142	21601064	Trần Thị Khánh	Ly	23/11/2003	Đắk Lắk	7	3	3	5.5	18.5	Không đạt
143	B143	21903053	H' Thu	Mai	22/2/2003	Đắk Nông	2	5	2	1	10	Không đạt
144	B144	21903054	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	17/7/2003	Đắk Lắk	3.5	4.5	3.5	3.5	15	Không đạt
145	B145	21402249	Vũ Thị	Mai	24/11/2003	Đắk Lắk	8.5	4.5	5.5	7.5	26	Đạt
146	B146	21903055	Siu	Mari	11/3/2002	Gia Lai	2.5	4	5	1	12.5	Không đạt
147	B147	20402061	Hoàng Thị	Minh	18/6/2001	Đắk Lắk	1.5	4.5	5	3.5	14.5	Không đạt
148	B148	19406054	Lê Hoàng Thị Kiều	Minh	5/3/2001	Đắk Lắk	4.5	5	7.5	5.5	22.5	Đạt
149	B149	20103029	Lê Ngọc Tuệ	Minh	3/1/2002	Đắk Lắk	8.5	5.5	9	8	31	Đạt
150	B150	20903059	H Ji Ha	Mlô	8/3/2002	Đắk Lắk	5.5	5	4.5	6	21	Đạt
151	B151	20402238	H' Ngim	Mlô	12/4/2002	Đắk Lắk	6.5	3	3	7.5	20	Đạt
152	B152	21903057	H' Ngân	Mlô	29/4/2003	Đắk Lắk	6	3.5	3.5	4.5	17.5	Không đạt
153	B153	23101504	Y Kiệt	Mlô	28/9/1983	Đắk Lắk	5	7.5	5	1	18.5	Không đạt
154	B154	21903058	Nguyễn Thị Quý	Mùi	8/12/2003	Đắk Lắk	5.5	7.5	4	7	24	Đạt
155	B155	22311534	Lê Thị Thùy	Mỹ	12/11/1988	Kon Tum					0	Đình chỉ
156	B156	20404050	Nguyễn Thị Diễm	My	4/2/2002	Đắk Lắk	6	8	3	7.5	24.5	Đạt
157	B157	21903059	Lê Thị	Na	29/12/2003	Đắk Nông	3.5	7.5	4	4	19	Không đạt
158	B158	20402242	Lò Thị Ly	Na	24/3/2002	Đắk Lắk	7.5	7.5	4.5	5.5	25	Đạt
159	B159	20305163	Bùi Phương	Nam	14/8/2002	Đắk Lắk	7.5	5	5	6	23.5	Đạt
160	B160	22311535	Hồ Thị	Nam	10/7/1994	Thanh Hóa	5	7.5	4.5	7	24	Đạt
161	B161	20903067	H Lương	Ndu	29/7/2002	Đắk Lắk	5	7	3	7.5	22.5	Đạt
162	B162	20601041	H Nem	Ndu	6/12/2000	Đắk Lắk	6.5	5	3	5.5	20	Đạt
163	B163	20406075	Phạm Thị Thanh	Nga	22/9/2000	Đắk Lắk	1.5	9	5	2.5	18	Không đạt
164	B164	22101022	Huỳnh Thị Bích	Nga	7/3/2004	Đắk Lắk	7.5	9	6.5	6.5	29.5	Đạt
165	B165	22402072	Lương Khánh	Ngân	21/7/2004	Bến Tre	8.5	8.5	6	7	30	Đạt
166	B166	20311023	Thiên Nữ Kim	Ngân	16/1/2002	Ninh Thuận	1.5	9	5	2	17.5	Không đạt
167	B167	18307219	Nguyễn Trọng	Nghĩa	10/2/2000	Bình Định	8	7.5	6	7	28.5	Đạt
168	B168	19307318	Lữ Thị Bảo	Ngọc	8/3/2000	Trà Vinh	8	7	6	8	29	Đạt
169	B169	21903060	Nông Thị Hồng	Ngọc	22/8/2003	Đắk Lắk	6	2	1.5	7	16.5	Không đạt
170	B170	19307319	Quảng Thị Diễm	Ngọc	26/12/2000	Ninh Thuận	8	4	4	7.5	23.5	Đạt

171	B171	22402076	Trần Thị Yến	Ngọc	21/6/2004	Đắk Lắk	1.5	5.5	3.5	4	14.5	Không đạt
172	B172	21901037	Vũ Như	Ngọc	26/10/2003	Đắk Lắk	7.5	5.5	4.5	8.5	26	Đạt
173	B173	22101025	Đỗ Vũ	Nguyên	26/11/2004	Đắk Lắk	7	3	6	8	24	Đạt
174	B174	21102023	Hoàng Ngọc Trung	Nguyên	29/1/2003	Đắk Lắk					0	Vắng
175	B175	22311539	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	7/5/1991	Gia Lai	6.5	8	7.5	6.5	28.5	Đạt
176	B176	21309017	Trần Thị	Nguyên	13/12/2003	Gia Lai	6.5	8	7.5	7.5	29.5	Đạt
177	B177	21903061	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	11/1/2003	Đắk Lắk	5	9	7.5	4	25.5	Đạt
178	B178	21311080	Hà Thị	Nguyệt	10/10/2003	Phú Yên	6	9	7.5	7.5	30	Đạt
179	B179	20101036	Nguyễn Thị	Nguyệt	19/2/2002	Đắk Lắk	6	8	7	5	26	Đạt
180	B180	21402261	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	2/8/2003	Đắk Lắk	5	8	3	5	21	Đạt
181	B181	22101026	Châu Huyền	Nhi	10/6/2004	Gia Lai	6.5	7.5	7.5	7	28.5	Đạt
182	B182	22311541	Hồ Nữ Hoài	Nhi	3/11/1993	Đắk Lắk	6.5	7.5	7.5	7.5	29	Đạt
183	B183	18307241	Huỳnh Lê Bảo	Nhi	5/10/2000	Đắk Lắk	7	5	6.5	6	24.5	Đạt
184	B184	20403222	Nguyễn Đoàn Thục	Nhi	13/4/2002	Đắk Lắk	7.5	5	5	6.5	24	Đạt
185	B185	20403087	Nguyễn Trần Phương	Nhi	5/9/2000	Đắk Lắk	6.5	4.5	4.5	8	23.5	Đạt
186	B186	19307323	Phùng Yến	Nhi	3/3/2000	Trà Vinh	6	2.5	3.5	5.5	17.5	Không đạt
187	B187	20901120	Rơ Mah	Nhiên	11/7/2001	Gia Lai	5	8	3.5	3	19.5	Không đạt
188	B188	20903072	Nay H'	Nhuy	8/12/2002	Đắk Lắk	3	8	6	3.5	20.5	Đạt
189	B189	22402086	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	5/3/2004	Đắk Lắk	7	8	5.5	6.5	27	Đạt
190	B190	21903005	H Doi	Niê	20/11/2003	Đắk Lắk	5.5	8	2.5	4.5	20.5	Đạt
191	B191	20309021	H Nghinh	Niê	26/1/2001	Đắk Lắk	5.5	8.5	3	5	22	Đạt
192	B192	20903077	H Sa Lin	Niê	7/4/2002	Đắk Lắk	5	8	9	7.5	29.5	Đạt
193	B193	20903078	H Xa Bin	Niê	21/7/2002	Đắk Lắk	7.5	7.5	4	6.5	25.5	Đạt
194	B194	20901125	H' Bách	Niê	27/12/2002	Đắk Lắk	6.5	7.5	3	6	23	Đạt
195	B195	21903037	H Suzi	Niê Kdăm	3/11/2003	Đắk Lắk	6.5	8	3	5	22.5	Đạt
196	B196	18307261	Nguyễn Thị	Oanh	26/1/2000	Đắk Lắk	7.5	8	6	6.5	28	Đạt
197	B197	22607052	Nguyễn Thị Kiều Ngọc	Oanh	31/8/2004	Đắk Lắk	7	5	1.5	4	17.5	Không đạt
198	B198	20404056	Huỳnh Duy	Pháp	25/7/2002	Đắk Lắk	4	7.5	6	5.5	23	Đạt
199	B199	20402360	Đình Nhật	Phát	14/4/2002	Đắk Lắk	8	7.5	5	7	27.5	Đạt
200	B200	20903083	Dong Gur K'	Phen	2/3/2002	Lâm Đồng	6.5	7.5	3	5	22	Đạt
201	B201	22311543	Nguyễn Văn	Phúc	27/9/1990	Đắk Lắk	6	7.5	5	4.5	23	Đạt
202	B202	21903065	Nguyễn Thu	Phương	2/12/2003	Đắk Lắk	5	8	3.5	5	21.5	Đạt
203	B203	21903066	Toàn Thị Bích	Phượng	18/2/2003	Lâm Đồng	1.5	7	1.5	3.5	13.5	Không đạt
204	B204	18307275	Nguyễn Quốc	Quân	7/7/2000	Ninh Thuận	7.5	7.5	6.5	7.5	29	Đạt
205	B205	21102024	Y -	Quốc	11/11/2003	Đắk Lắk	6.5	8.5	3.5	4	22.5	Đạt
206	B206	22311545	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	1/4/1993	Nghệ An	7.5	8	5	6	26.5	Đạt
207	B207	21402276	Hoàng Hồng	Quyên	6/6/2003	Đắk Lắk	7	8	5.5	8	28.5	Đạt
208	B208	22607053	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	27/10/2004	Đắk Nông	6	8	5.5	5	24.5	Đạt
209	B209	21411039	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	16/10/2003	Đắk Lắk	5.5	3.5	5	4.5	18.5	Không đạt
210	B210	19305115	Sa Lê	Rat	1/11/1998	Đắk Lắk	7.5	6.5	8.5	8	30.5	Đạt
211	B211	20902022	Siu H'	Sa	31/8/2001	Gia Lai	1	3	4.5	1	9.5	Không đạt
212	B212	20901140	Ksor H'	Samuen	27/5/2002	Gia Lai	6.5	3.5	4	4	18	Không đạt
213	B213	20901141	Ksor	Sang	27/6/2001	Gia Lai	5.5	2	5	4	16.5	Không đạt
214	B214	22311546	Nguyễn Thị	Sang	1/11/1989	Phú Yên	5	3.5	4	5	17.5	Không đạt
215	B215	21903067	Ka	Sê	14/7/2003	Lâm Đồng	6	3	3	4	16	Không đạt
216	B216	18307286	Lê Văn	Sĩ	17/8/1999	Đắk Lắk	8	3	6.5	6.5	24	Đạt
217	B217	20901142	Nay H	Sine	2/9/2002	Đắk Lắk	6.5	8.5	3	3.5	21.5	Đạt
218	B218	22311547	Bùi Thanh	Son	5/2/1996	Đắk Lắk	6	7	3.5	6.5	23	Đạt
219	B219	21605033	Puih	Tanh	8/8/2003	Gia Lai	7	4.5	2	4.5	18	Không đạt
220	B220	21101056	Đỗ Thị Thanh	Tâm	25/10/2003	Đắk Lắk	8	4.5	5	8	25.5	Đạt
221	B221	20403105	Nguyễn Mỹ	Tâm	10/9/2002	Đắk Lắk	8.5	9	2.5	7.5	27.5	Đạt
222	B222	21410097	Trà Thị Thanh	Tâm	30/6/2003	Đắk Lắk	7	9	3.5	6.5	26	Đạt
223	B223	21901054	Phan Thị Thanh	Thanh	6/3/2003	Đắk Lắk	7.5	8	6.5	7.5	29.5	Đạt
224	B224	22311548	Tổng Thị Xuân	Thanh	20/4/1989	Kon Tum	6.5	8	7	4.5	26	Đạt
225	B225	21402283	Trần Công	Thành	20/3/2003	Đắk Lắk	7	3.5	4	2	16.5	Không đạt
226	B226	22101035	Đặng Thị	Thảo	17/2/2004	Đắk Lắk	6.5	2	4	6.5	19	Không đạt
227	B227	21903068	Lê Phương	Thảo	1/9/2003	Đắk Lắk	6	6	3	4	19	Không đạt
228	B228	21601092	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6/1/2003	Đắk Lắk	5.5	6.5	3	5	20	Đạt

229	B229	20403113	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/8/2002	Đắk Lắk	4	3	2.5	3.5	13	Không đạt
230	B230	21903072	Thị	Thắm	11/6/2003	Đắk Nông	6.5	5	1.5	5.5	18.5	Không đạt
231	B231	23104504	Nguyễn	Thị	6/11/1979	Quảng Ngãi	4.5	1.5	3	0	9	Không đạt
232	B232	18307323	Vũ Huy	Thìn	3/7/2000	Đắk Lắk	6.5	1.5	4.5	6	18.5	Không đạt
233	B233	21309076	Lê Hồ Thúy	Thịnh	10/7/2003	Đắk Lắk	5.5	5.5	7.5	5	23.5	Đạt
234	B234	22311551	Lê Thị	Thịnh	6/7/1996	Nghệ An	6	5.5	3	5.5	20	Đạt
235	B235	22311552	Nguyễn Công	Thịnh	27/3/1974	Hà Nam					0	Đình chỉ
236	B236	22311553	Đặng Nguyễn Minh	Thoa	30/3/1989	Phú Yên	6.5	8.5	3	6.5	24.5	Đạt
237	B237	20901027	Nông Thị	Thu	2/8/2002	Đắk Lắk	7	7.5	4.5	6	25	Đạt
238	B238	21311089	Tổng Thị Khánh	Thu	24/7/2003	Gia Lai	7	7	4	5.5	23.5	Đạt
239	B239	21101510	Hoàng Hữu	Thuần	9/8/1976	Thái Bình	8	7.5	5	3.5	24	Đạt
240	B240	22311555	Lê Thị	Thuận	16/7/1994	Nghệ An	5	7.5	2.5	6.5	21.5	Đạt
241	B241	20305260	Lê Thị	Thùy	24/8/2002	Đắk Lắk	7.5	7	6	7	27.5	Đạt
242	B242	22311557	Võ Thị Thanh	Thùy	17/11/1988	Phú Yên	7	5	4.5	6.5	23	Đạt
243	B243	19307334	Quảng Nữ Anh	Thư	25/10/2000	Ninh Thuận	6.5	7	3	7.5	24	Đạt
244	B244	20402114	Thái Thị Anh	Thư	12/10/2002	Nghệ An	5.5	6.5	5	5.5	22.5	Đạt
245	B245	18410087	Nguyễn Thị Huyền	Thương	26/3/2000	Đắk Nông	6	8	2.5	6.5	23	Đạt
246	B246	22311560	Trần Thị	Thường	4/8/1988	Gia Lai	7.5	8	5	4.5	25	Đạt
247	B247	16402118	Lê Ngọc Khánh	Thy	20/10/1998	Đắk Lắk	6	7.5	6	8.5	28	Đạt
248	B248	22402114	Đinh Nữ Thủy	Tiên	10/10/2004	Đắk Lắk	6	7.5	3	7.5	24	Đạt
249	B249	19307336	Kim Trần Thủy	Tiên	26/12/2000	Trà Vinh	7	7.5	3.5	7.5	25.5	Đạt
250	B250	19406090	Nguyễn Minh	Tiến	25/2/2000	Đắk Lắk	6	7.5	4.5	5.5	23.5	Đạt
251	B251	21903075	Vũ Thị Thủy	Tiên	7/4/2002	Đắk Lắk	6	7.5	3	6.5	23	Đạt
252	B252	20901159	Ka Ru	Tơ	20/8/2001	Lâm Đồng	5	7.5	4	2.5	19	Không đạt
253	B253	22311562	Dương Thị Mai	Trang	16/11/1992	Đắk Lắk	7	7.5	9	5.5	29	Đạt
254	B254	19307338	Đạo Bình Như	Trang	21/10/2000	Ninh Thuận	8	7.5	9	5	29.5	Đạt
255	B255	20309123	Hà Thị Kiều	Trang	4/1/2002	Đắk Lắk	6.5	7.5	4.5	6.5	25	Đạt
256	B256	18307354	Hồ Thảo	Trang	29/8/2000	Đắk Lắk	8.5	7.5	5	9	30	Đạt
257	B257	18307356	Lại Kiều	Trang	26/3/2000	Đắk Nông	7.5	7.5	3	7.5	25.5	Đạt
258	B258	20402265	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/10/2001	Đắk Lắk	5.5	7.5	5	7.5	25.5	Đạt
259	B259	21903077	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/11/2003	Đắk Lắk	4	7.5	1.5	4.5	17.5	Không đạt
260	B260	21601104	Nguyễn Thu	Trang	28/8/2003	Đắk Lắk	5	7.5	3.5	6	22	Đạt
261	B261	20402119	Nguyễn Trần Phương	Trang	26/1/2001	Đắk Lắk	4.5	7.5	4.5	5	21.5	Đạt
262	B262	20402314	Quách Thị Thùy	Trang	12/3/2002	Đắk Lắk	5	7.5	4.5	5	22	Đạt
263	B263	19307339	Thị Thùy	Trang	17/3/2000	Kiên Giang	8	7.5	3	6.5	25	Đạt
264	B264	20903111	Trần Thị Quỳnh	Trang	12/1/2002	Nam Định	6.5	7.5	3	7.5	24.5	Đạt
265	B265	22311563	Bùi Thị Bích	Trâm	10/1/1990	Đắk Lắk	6	7.5	4	6	23.5	Đạt
266	B266	21403280	Lê Thị Ngọc	Trâm	8/3/2003	Đắk Lắk	6.5	8	4	7	25.5	Đạt
267	B267	21903078	Nguyễn Ngọc	Trâm	26/11/2003	Khánh Hòa	5	7.5	2.5	5	20	Đạt
268	B268	18307368	Lương Ngọc Bảo	Trân	11/12/2000	Kon Tum	7.5	7.5	6	8	29	Đạt
269	B269	20605042	Ksor	Triệu	26/11/2002	Gia Lai	5	8	3.5	2.5	19	Không đạt
270	B270	21601108	Bùi Nguyễn Mai	Trình	4/2/2003	Đắk Lắk	6.5	7.5	3	5.5	22.5	Đạt
271	B271	22311564	Trần Thị Mai	Trình	7/3/1979	Gia Lai	4	8	2.5	3	17.5	Không đạt
272	B272	20903115	Trịnh Thị Mai	Trình	29/6/2002	Đắk Lắk	4.5	8	2	3.5	18	Không đạt
273	B273	21411046	Võ Thị Thu	Trình	11/3/2003	Đắk Lắk	7	8	5	5.5	25.5	Đạt
274	B274	21402186	Lê Thị Thanh	Trúc	26/4/2003	Thanh Hóa	5.5	8.5	6	5	25	Đạt
275	B275	18307372	Hoàng Xuân	Trường	14/5/1997	Đắk Lắk	8.5	7.5	4.5	3.5	24	Đạt
276	B276	21605038	Đinh Công	Tuần	14/7/2003	Đắk Lắk	1.5	8	3	1	13.5	Không đạt
277	B277	22404518	Nguyễn Mạnh	Tuần	14/5/1990	Đắk Lắk	6.5	8.5	5	3	23	Đạt
278	B278	22101040	Phạm Quốc	Tuần	29/8/2004	Đắk Lắk	7.5	8.5	5	6	27	Đạt
279	B279	20305125	Dương Trọng	Tuyển	10/10/2001	Đắk Lắk	5	8.5	2.5	5	21	Đạt
280	B280	22311566	Lê Thị Thanh	Tuyển	20/8/1987	Đắk Lắk	7	8	5	7.5	27.5	Đạt
281	B281	21608019	Nguyễn Minh	Tuyển	11/7/2003	Đắk Lắk	4	8.5	3	4.5	20	Đạt
282	B282	22404510	Nguyễn Quang	Tuyển	27/10/1985	Đắk Lắk	3	8	5.5	6	22.5	Đạt
283	B283	21402191	Võ Văn	Tuyên	2/11/2003	Đắk Lắk	4.5	8.5	4.5	4.5	22	Đạt
284	B284	16404101	Hòa Thị Ánh	Tuyết	14/7/1994	Thái Bình	5	8.5	3	2.5	19	Không đạt
285	B285	22311567	Đặng Quang	Tứ	11/9/1994	Đắk Lắk	7.5	8	7	5.5	28	Đạt
286	B286	21307237	Lê Bảo Cát	Uyên	19/5/2003	Lâm Đồng	9	8.5	5.5	8.5	31.5	Đạt

287	B287	21901064	Nguyễn Dương Cẩm	Uyên	24/12/2003	Hà Tĩnh	7	8.5	5	7	27.5	Đạt
288	B288	15410095	Nguyễn Lê Phương	Uyên	23/4/1997	Đắk Lắk	7.5	8.5	4	6.5	26.5	Đạt
289	B289	20903124	Nay H'	Vân	2/8/2002	Gia Lai	3.5	8	5	2.5	19	Không đạt
290	B290	21101132	Lê Thị Thảo	Vi	24/9/2003	Đắk Lắk	7.5	8.5	4	7	27	Đạt
291	B291	16402142	Trần Văn	Việt	15/2/1997	Đắk Lắk	8.5	8.5	7.5	7.5	32	Đạt
292	B292	22311569	Nguyễn Thành	Vinh	15/8/1994	Đắk Lắk	8	8.5	3.5	6.5	26.5	Đạt
293	B293	22311570	Văn Tấn	Vũ	24/4/1994	Phú Yên	5	8.5	4.5	7.5	25.5	Đạt
294	B294	20305249	Trần Thúy	Vui	14/9/2001	Đắk Lắk	8	8.5	6.5	7.5	30.5	Đạt
295	B295	21402202	Võ Thảo	Vy	2/2/2003	Đắk Lắk	7.5	8.5	6	6	28	Đạt
296	B296	20902027	R'Côm H'	Xiêm	7/2/2002	Gia Lai	1	8.5	7.5	6	23	Đạt
297	B297	21903087	Hy	Xok	12/4/2003	Đắk Lắk	2	8.5	4	4	18.5	Không đạt
298	B298	21101507	Lê Anh	Xuân	1/2/1977	Ninh Bình	6	8.5	5	2	21.5	Đạt
299	B299	22311571	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	20/1/1990	Đắk Lắk	6.5	8	5	6.5	26	Đạt
300	B300	22311573	Trần Thị Kim	Yên	6/5/1989	Đắk Lắk	6.5	8.5	7	5.5	27.5	Đạt

Tổng số: 300 thí sinh

Thang điểm: Nghe: 10; Nói: 10; Đọc: 10; Viết: 10

--	--